

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /UBND-NV

A Lưới, ngày 13 tháng 01 năm 2021

V/v hướng dẫn chấm điểm thưởng,
điểm trừ các Khối thi đua năm 2021

Kính gửi: Các Trưởng khối, Phó Trưởng khối thi đua năm 2021.

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Thông báo số 03/TB-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc cử Trưởng khối, Phó khối thi đua năm 2021; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về hoạt động của các Khối thi đua năm 2021;

Để việc bình xét và đề nghị tặng Giấy khen đơn vị dẫn đầu Khối thi đua năm 2021 của UBND huyện cho các đơn vị, địa phương tham gia các Khối thi đua hàng năm đạt kết quả tốt, Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn việc chấm điểm thưởng, điểm trừ của các Khối thi đua như sau:

A. ĐIỂM THƯỞNG

I. Đối với Khối thi đua các phòng, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các tổ chức xã hội

1. Được tặng Giấy khen, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” của Ủy ban nhân dân huyện: cộng 2 điểm/Giấy khen, danh hiệu nhưng không quá 10 điểm.

2. Được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương: cộng 05 điểm/01 Bằng khen, Cờ, danh hiệu nhưng không quá 15 điểm.

3. Được tặng Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ: cộng 08 điểm/01 Huân chương, Bằng khen, Cờ nhưng không quá 16 điểm.

4. Tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đạt giải huyện, tỉnh, trung ương; giải do Khối tổ chức: cộng 03 điểm/01 giải nhưng không quá 09 điểm.

Tổng cộng các tiêu chí: (1) + (2) + (3) + (4) = 50 điểm.

II. Đối với Khối thi đua các xã, thị trấn

1. Được tặng Giấy khen, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” của Ủy ban nhân dân huyện: cộng 02 điểm/Giấy khen, danh hiệu nhưng không quá 04 điểm.

2. Được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ban,

ngành, đoàn thể Trung ương: cộng 03 điểm/01 Bằng khen, Cờ nhưng không quá 06 điểm.

3. Được tặng Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ: cộng 04 điểm/01 Huân chương, Bằng khen, Cờ nhưng không quá 08 điểm.

4. Tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao đạt giải huyện, tỉnh, trung ương; giải do Khối tổ chức: cộng 01 điểm/01 giải nhưng không quá 02 điểm.

5. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thực hiện so sánh với các chỉ tiêu kế hoạch đầu năm (Nghị quyết HĐND xã, thị trấn) nếu đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch thì đạt điểm tối đa; nếu tăng, giảm 01% so với kế hoạch thì cộng, trừ 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó.

- Đối với tỷ suất sinh: giảm 0,1% so với kế hoạch được cộng thêm 01% điểm chuẩn; tăng 0,1% so với kế hoạch trừ 01% điểm chuẩn.

*Số điểm cộng, số điểm trừ không quá 10% điểm chuẩn trong 01 tiêu chí của các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tổng điểm thưởng, trừ của các tiêu chí không quá 30 điểm.

Tổng cộng các tiêu chí: (1) + (2) + (3) + (4) = 50 điểm.

III. Đối với Khối các đơn vị sản xuất kinh doanh

1. Được tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” của Giám đốc Doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: cộng 02 điểm/ Giấy khen, danh hiệu nhưng không quá 04 điểm.

2. Được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương: cộng 03 điểm/01 Bằng khen, Cờ nhưng không quá 06 điểm.

3. Được tặng Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ: cộng 04 điểm/01 Huân chương, Bằng khen, Cờ nhưng không quá 08 điểm.

4. Tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao đạt giải huyện, tỉnh, trung ương; giải do Khối tổ chức: cộng 01 điểm/01 giải nhưng không quá 02 điểm.

5. Các chỉ tiêu như: Tăng trưởng lợi nhuận, doanh thu (bao gồm kim ngạch xuất khẩu nếu có), đóng góp ngân sách (thực hiện nghĩa vụ nộp thuế), số lao động được giải quyết việc làm; được thực hiện so sánh với năm trước nếu bằng năm trước 100% thì đạt điểm tối đa; nếu tăng, giảm 01% thì cộng, trừ 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó nhưng số điểm cộng, trừ không quá 10% điểm chuẩn trong tiêu chí và tổng điểm thưởng, trừ của các tiêu chí không quá 30 điểm.

Tổng cộng: các tiêu chí (1);(2);(3);(4);(5): 50 điểm.

***Ghi chú:** Điểm thưởng hợp lệ được tính cho những đơn vị có bản sao quyết định Huân chương; Cờ, Bằng khen của Thủ tướng; Cờ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, giấy chứng nhận các giải thưởng của tỉnh, trung ương kèm theo bảng tự chấm điểm thi đua nộp cho Trường khối; Khen thưởng chuyên đề được tính theo năm, còn khen thưởng công tác năm thì lấy thành tích năm trước đó để tính vào thời điểm đang xét.

B. ĐIỂM TRỪ

I. Đối với Khối thi đua các phòng, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các tổ chức xã hội

1. Có CBCCVN trong đơn vị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên, mỗi trường hợp trừ 02 điểm nhưng tối đa không quá 08 điểm;

2. Để xảy ra hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, mất an toàn lao động, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà nước và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động chậm: trừ 08 điểm, nếu nghiêm trọng thì không xét;

3. Đầu năm không phát động thi đua; không tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua giữa các cá nhân, tập thể trong đơn vị: trừ 08 điểm;

4. Không thành lập (kiện toàn) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm; không có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng: trừ 02 điểm/01 tiêu chí nhưng không quá 08 điểm.

5. Đơn vị không nộp báo cáo, nộp báo cáo chậm: trừ 05 điểm/01 báo cáo, nhưng không quá 10 điểm.

6. Vắng họp khối: Vắng lãnh đạo trừ 06 điểm/01 cuộc họp; nếu vắng cả lãnh đạo và cán bộ theo dõi công tác Thi đua, Khen thưởng trừ 08 điểm/01 cuộc; nếu có lý do trừ 03 điểm/01 cuộc;

Tổng cộng các tiêu chí: (1) + (2) + (3) + (4) = 50 điểm.

II. Đối với Khối thi đua các xã, thị trấn

1. Có công chức trong đơn vị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên mỗi trường hợp trừ 02 điểm nhưng tối đa không quá 08 điểm;

2. Để xảy ra hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, mất an toàn lao động, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà nước và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động chậm: trừ 08 điểm, nếu nghiêm trọng thì không xét (*chỉ tính trong UBND xã, thị trấn*);

3. Đầu năm không phát động thi đua; không tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua giữa các cá nhân, tập thể trong đơn vị: trừ 08 điểm;

4. Không thành lập (kiện toàn) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm; không có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng: trừ 02 điểm/ 01 tiêu chí nhưng không quá 08 điểm.

5. Đơn vị không nộp báo cáo, nộp báo cáo chậm: trừ 05 điểm/01 báo cáo nhưng không quá 10 điểm.

6. Vắng họp khối: Vắng lãnh đạo trừ 06 điểm/01 cuộc họp; nếu vắng cả lãnh đạo và cán bộ theo dõi công tác Thi đua, Khen thưởng trừ 08 điểm/01 cuộc; nếu có lý do trừ 03 điểm/01 cuộc;

Tổng cộng các tiêu chí: (1) + (2) + (3) + (4) = 50 điểm.

III. Đối với Khối các đơn vị sản xuất kinh doanh

1. Có công nhân, viên chức, người lao động trong đơn vị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên mỗi trường hợp trừ 02 điểm nhưng tối đa không quá 08 điểm;

2. Để xảy ra hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, mất an toàn lao động, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà nước và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động chậm: trừ 08 điểm, nếu nghiêm trọng thì không xét;

3. Đầu năm không phát động thi đua; không tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua giữa các cá nhân, tập thể trong đơn vị: trừ 08 điểm;

4. Không thành lập (kiện toàn) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm; không có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng: trừ 02 điểm/01 tiêu chí nhưng không quá 08 điểm.

5. Đơn vị không nộp báo cáo, nộp báo cáo chậm: trừ 05 điểm/01 báo cáo nhưng không quá 10 điểm.

6. Vắng họp khối: Vắng lãnh đạo trừ 06 điểm/01 cuộc họp; nếu vắng cả lãnh đạo và cán bộ theo dõi công tác Thi đua, Khen thưởng trừ 08 điểm/01 cuộc; nếu có lý do trừ 03 điểm/01 cuộc;

Tổng cộng các tiêu chí: (1) + (2) + (3) + (4) = 50 điểm.

C. KHÔNG XẾP LOẠI THI ĐUA

1. Những đơn vị không tham gia đăng ký giao ước thi đua tại huyện, khối.

2. Những đơn vị có vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Có cán bộ lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

(Có các phụ lục hướng dẫn kèm theo).

Trên đây là nội dung hướng dẫn chấm điểm thưởng, điểm trừ các Khối thi đua năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, THỊ TRẤN ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND
(BẢNG MẪU 01)

A Lưới, ngày tháng năm 2021

**BẢNG ĐIỂM THI ĐUA KHỎI CÁC XÃ,
THỊ TRẤN NĂM 20...**

I. Thang điểm:

Nội dung I: Thực hiện các chỉ tiêu về phát triển Kinh tế - Xã hội

Stt	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Điểm chuẩn nếu đạt 100 % KH năm	Điểm tự chấm	Điểm Thưởng (+) Phạt (-)
1	Tốc độ tăng trưởng (GDP hoặc GO)	%			150		
2	Giá trị tăng trưởng ngành đạt so với KH - Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản - Công nghiệp - Xây dựng - Thương mại - dịch vụ	% % % %			150 50 50 50		
3	Tổng thu ngân sách địa phương	tỷ đồng			100		
4	Tạo và giải quyết việc làm mới	Người			50		
5	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%			50		
6	Giảm tỷ suất sinh	%			30		
7	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%			20		
8	Tổng giá trị đầu tư trên địa bàn	tỷ đồng			100		
	Tổng số điểm				650		

Nội dung II: Thực hiện công tác giáo dục, văn hoá, y tế, thể dục thể thao, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giải quyết các vấn đề xã hội và Dân số - gia đình và trẻ em

Stt	Thực hiện
-----	-----------

	Nội dung thi đua	Tốt	Khá	Trung bình	Điểm tự chấm
	Tổng số điểm	100	78	56	
1	Giáo dục - Đào tạo: Căn cứ vào các chỉ tiêu công tác được Phòng Giáo dục và Đào tạo công nhận.	25	20	15	
2	Văn hoá thông tin: - Tỷ lệ thôn, làng, bản được công nhận đạt chuẩn văn hoá so với Kế hoạch (>80%; 60-79%; <60%). - Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hoá của địa phương (>90%; 80-89%; <80%). - Tham gia các hoạt động cấp huyện đạt giải.	18 6 6 6	15 5 5 5	12 4 4 4	
3	Y tế - Hệ thống y tế, cơ sở, thiết bị kỹ thuật khám chữa bệnh phát huy tác dụng. Chuẩn hóa đội ngũ. Thực hiện tốt y đức (>90%;80-89%;<80%). - Thôn đạt chuẩn quốc gia về y tế, tăng tỷ lệ % so với KH. - Công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh. - Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. - Thực hiện tốt quy định vệ sinh môi trường.	20 4 4 4 4	15 3 3 3 3	10 2 2 2 2	
4	Thể dục thể thao - Công tác tổ chức thực hiện cuộc vận động toàn dân tích cực luyện tập TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại. - Số lượng, hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. - Kết quả tổ chức Đại hội TDTT. - Thể thao thành tích cao (đạt giải quốc gia và tỉnh: tốt; huyện: khá; xã: trung bình) - Xã hội hoá công tác TDTT	15 3 3 3 3	10 2 2 2 1	5 1 1 1 1	
5	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	12	10	8	
6	Công tác từ thiện	10	8	6	
	Tổng số điểm				

Nội dung III: Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; phòng chống tham nhũng, lãng phí; cải cách hành chính; thực hiện công tác an ninh quốc phòng. Quản lý đô thị, đất đai môi trường

Stt	Nội dung thi đua	Thực hiện			
		Tốt	Khá	Trung bình	Điểm tự chấm
	Tổng số điểm	100	82	64	
1	Xây dựng hệ thống chính trị - Đạt chỉ tiêu tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh (>80%; 60-79%; <60%) - Đạt chỉ tiêu hệ thống chính quyền, MTTQ và các	18 10 8	14 8 6	10 6 4	

	đoàn thể vững mạnh(>80%; 60-79%; <60%)				
2	Phòng chống tham nhũng, lãng phí. - Thực hiện tốt luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. - Thực hiện tốt Luật phòng chống tham nhũng và các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm tham nhũng.	14 8	12 7	10 6	
3	Thực hiện cải cách hành chính	15	13	11	
4	An ninh - Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. - Thực hiện tốt an toàn giao thông.	23 13	19 11	15 9	
5	Quốc phòng - Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng - Xây dựng nền quốc phòng toàn Dân;	20 10	16 8	12 6	
6	Quản lý tài nguyên, môi trường	10	08	06	
	Tổng số điểm				

Nội dung IV: Thực hiện công tác thi đua khen thưởng

Stt	Nội dung thi đua	Thực hiện			
		Tốt	Khá	Trung bình	Điểm tự chấm
	Tổng số điểm	100	82	64	
1	Tổ chức triển khai và thực hiện tốt Luật TĐKT và các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Thi đua khen thưởng - Triển khai học tập, thực hiện Luật thi đua, Khen thưởng, Nghị định 42/2010/NĐ-CP - Xây dựng Quy chế, các văn bản hướng dẫn về công tác TĐKT để thực hiện Luật TĐKT và các Nghị định của Chính phủ. - Tổ chức kiểm tra, giúp cơ sở tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. - Tổ chức nề nếp việc đăng ký cá danh hiệu thi đua ngày từ đầu năm và thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng đúng theo quy trình, thủ tục. - Tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác TĐKT; kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động HĐTĐKT	35 7 7 7 7 7	25 5 5 5 5 5	15 3 3 3 3 3	

2	Thực hiện phong trào thi đua, nhân điển hình tiên tiến, nhân tố mới:	25	20	15	
	- Xây dựng và tổ chức tốt phong trào thi đua	5	4	3	
	- Bồi dưỡng và nhân điển hình tiên tiến, nhân tố mới	5	4	3	
	- Tổ chức chia khối, khối thi đua trong địa phương	5	4	3	
	- Tổ chức tổng kết phong trào thi đua hàng năm	5	4	3	
	- Tổ chức tập huấn Luật thi đua khen thưởng	5	4	3	
3	Tổ chức Hội nghị triển khai công tác thi đua khen thưởng năm tại địa phương	15	13	11	
4	Thực hiện chế độ thông tin, tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng.	15	12	9	
	- Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ.	5	4	3	
	- Tham gia các cuộc họp thi đua khối.	5	4	3	
	- Tổ chức tuyên truyền phong trào thi đua trên các phương tiện thông tin đại chúng.	5	4	3	
5	Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng. Bình xét thi đua đảm bảo quy trình theo quy định	10	08	06	
Tổng số điểm					

Tổng điểm Nội dung: I+II+III+IV = 650 + 100 + 100 + 100 = 950

II. Bảng điểm thưởng, điểm trừ

Stt	Điểm thưởng, điểm trừ	Điểm cho mỗi trường hợp	Số trường hợp	Tổng điểm	Điểm điều chỉnh trong khối
1	Điểm thưởng				
1.1	Được tặng Giấy khen, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” của UBND huyện.	2		4	
1.2	Được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.	3		6	
1.3	Được tặng Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.	4		8	
1.4	Được giải văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do huyện hay tỉnh, trung ương; giải do khối tổ chức.	1		2	
1.5	Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã	30		30	

	hội thực hiện so sánh với các chỉ tiêu kế hoạch đầu năm (Nghị quyết HĐND xã, thị trấn); nếu đạt kế hoạch 100% so với chỉ tiêu kế hoạch thì đạt điểm tối đa; nếu tăng, giảm 1% so với kế hoạch thì cộng, trừ 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó				
	Điểm tổng cộng			50	
2	Điểm trừ				
2.1	Có công chức trong đơn vị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	-2		-8	
2.2	Đề xảy ra hoả hoạn, mất cấp, lãng phí, mất an toàn lao động, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà nước và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động chậm	-8		-8	
2.3	Đầu năm không phát động thi đua; không tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua giữa các cá nhân và tập thể trong đơn vị.	-8		-8	
2.4	Không thành lập (kiện toàn) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm; không có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng	-2		-8	
2.5	Đơn vị không nộp báo cáo, nộp báo cáo chậm	-5		-10	
2.6	Vắng họp khối	-3		-8	
	Điểm tổng cộng			- 50	

III. Bảng điểm tổng hợp.

Stt	Các loại đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm điều chỉnh trong khối
1	Điểm đánh giá các chỉ tiêu thi đua của đơn vị	950	
2	Điểm thưởng, điểm trừ	+50	
	Điểm tổng cộng	1.000	

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND xã, thị trấn;
- UBMTTQVN xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

CẤP TRÊN
 ĐƠN VỊ ...
 Số: /BC-ĐV
 (BẢNG MẪU 02)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 A Lưới, ngày... tháng ... năm 2021

BẢNG ĐIỂM THI ĐUA ĐƠN VỊ NĂM 2021

I. Bảng điểm đánh giá các chỉ tiêu thi đua của đơn vị

STT	Tên các chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm điều chỉnh trong khối
I	Thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao	300		
1	Hoàn thành hay hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và đã được lập kế hoạch năm	150		

	2021 của đơn vị			
2	Đổi mới, hoàn thiện phương pháp chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực, công việc được giao nhiệm vụ	40		
3	Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo công tác của đơn vị trong mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị liên quan. Đảm bảo việc thông tin báo cáo theo quy định, kịp thời đề xuất giải quyết các vấn đề mới xảy ra	40		
4	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất với huyện, ngành chủ quản và đơn vị các sáng kiến, giải pháp, cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực hoạt động của đơn vị	20		
5	Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, đảm bảo tính ổn định, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	50		
II	Xây dựng hoặc tổ chức các phong trào văn hóa - xã hội	100		
1	Xây dựng hoặc thực hiện quy chế văn hóa công sở, xây dựng tác phong làm việc, thái độ ứng xử văn minh, lịch sự, tận tụy trong công việc và tiếp xúc với công dân	30		
2	Thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em	20		
3	Tham gia các hoạt động xã hội (phụng dưỡng, giúp đỡ bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, giúp đỡ nhân dân vùng khó khăn, trẻ em nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam, đồng bào thị thiên tai lũ lụt, hiến máu tình nguyện, đóng góp xây dựng quỹ tình thương, quỹ về người nghèo...)	20		
4	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong đơn vị, tham gia các liên hoan, giải thi đấu do huyện – ngành, Liên đoàn Lao động, Đảng ủy khối cơ quan tổ chức	30		
III	Thực hiện công tác quốc phòng - an ninh	100		
1	Đẩy mạnh phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nâng cao tinh thần cảnh giác chủ động phòng, chống các tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông. Xây dựng cơ quan, góp phần xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn, sẵn sàng chiến đấu giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	40		
2	Thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự, dự bị động viên, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng theo đúng quy định	30		
3	Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, trật tự cơ quan	30		

IV	Xây dựng Đảng, cơ quan, các tổ chức đoàn thể và thực hiện cải cách hành chính	150		
1	Đảng bộ hay Chi bộ đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt điểm 40), hoàn thành tốt nhiệm vụ (30), hoàn thành nhiệm vụ (20), yếu kém (0)	40		
2	Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh (30), khá (20), trung bình (10), yếu kém (0)	30		
3	Công Đoàn đạt danh hiệu vững mạnh (30), khá (20), trung bình (10), yếu kém (0)	30		
4	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	20		
5	Cải tiến phương thức hoạt động	30		
V	Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	150		
1	Tổ chức các hoạt động thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	80		
2	Thực hiện việc tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng	70		
VI	Tổ chức triển khai và thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng	150		
1	Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác thi đua, phổ biến Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành đến với mỗi thành viên của đơn vị	10		
2	Bổ trí cán bộ theo dõi công tác thi đua khen thưởng đúng theo quy định tại Nghị định 122 của Chính phủ	10		
3	Phát động, đăng ký và ký kết thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm 201.. của đơn vị và các phong trào thi đua chuyên đề	40		
4	Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, bình xét, tổng kết đánh giá và khen thưởng các phong trào thi đua trong đơn vị	40		
5	Tổ chức Hội nghị thi đua nêu gương điển hình tiên tiến tại đơn vị	20		
6	Thực hiện đầy đủ các buổi họp, báo cáo đầy đủ và đúng thời gian theo kế hoạch của Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp	30		
	Điểm tổng cộng	950		

II. Bảng điểm thưởng, điểm trừ

STT	Điểm thưởng, điểm trừ	Điểm cho mỗi trường hợp	Số trường hợp	Tổng điểm	Điểm điều chỉnh trong khối
1	Điểm thưởng				
1.1	Được tặng Giấy khen, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” của UBND huyện.	2		10	
1.2	Được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.	5		15	
1.3	Được tặng Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.	8		16	
1.4	Được giải văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do huyện hay tỉnh, trung ương; giải do khối tổ chức.	3		9	
	Điểm tổng cộng			50	
2	Điểm trừ				
2.1	Có CBCCVC trong đơn vị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	-2		-8	
2.2	Để xảy ra hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, mất an toàn lao động, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà nước và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động chậm	-8		-8	
2.3	Đầu năm không phát động thi đua; không tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua giữa các cá nhân và tập thể trong đơn vị.	-8		-8	
2.4	Không thành lập (kiện toàn) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm; không có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng	-2		-8	
2.5	Đơn vị không nộp báo cáo, nộp báo cáo chậm	-5		-10	
2.8	Vắng họp khối	-3		- 8	
	Điểm tổng cộng			- 50	

III. Bảng điểm tổng hợp.

STT	Các loại đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm điều chỉnh trong khối
1	Điểm đánh giá các chỉ tiêu thi đua của đơn vị	950	
2	Điểm thưởng, điểm trừ	+50	
	Điểm tổng cộng	1.000	

Nơi nhận:

- Trưởng khối thi đua;
- Thường trực Hội đồng TĐKT huyện;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**CÔNG TY/
DOANH NGHIỆP
(BẢNG MẪU 03)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

A Lưới, ngày tháng năm 20...

**THANG BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
KHỐI CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tiêu chí 1: HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

Nội dung	ĐVT	Năm trước	Thực hiện năm nay	Tăng, giảm %	Điểm chuẩn đạt 100%	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
1. Tăng trưởng lợi nhuận	Triệu đồng				100		
2. Doanh thu (bao gồm kim ngạch xuất khẩu nếu có)	Triệu đồng				100		
3. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%				70		
4. Đóng góp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế	Triệu đồng				100		
5. Thu nhập của người lao động	Triệu đồng				60		
6. Số lao động mới được giải quyết việc làm	Người				60		
7. Tổng số tiền đóng góp từ thiện, nhân đạo xã hội	Triệu đồng				60		
Cộng tiêu chí 1					550		

Ghi chú: Các chỉ tiêu thực hiện so sánh với năm trước nếu bằng năm trước 100% thì đạt điểm tối đa; nếu tăng, giảm 1% thì cộng, trừ 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó nhưng tổng số điểm cộng và trừ không quá 10% điểm chuẩn trong các tiêu chí.

Tiêu chí 2: CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Khối chấm
1. Thực hiện chính sách tham gia Bảo hiểm xã hội cho người lao động	25		
2. Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, phòng chống cháy nổ.	25		
3. Chấp hành chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường	25		
4. Có tổ chức Hội nghị người lao động hoặc có tổ chức Đại hội công nhân viên chức	25		
Cộng tiêu chí 2	100		

Tiêu chí 3: THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ; THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
1. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo quy định. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí.	20		
2. Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ quan.	10		
3. Tin học hoá và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý điều hành và giải quyết công việc.	10		
4. Đảm bảo tính công khai, dân chủ trong cơ quan, đơn vị; xây dựng tốt các kế hoạch, chương trình công tác; quy hoạch đào tạo, bổ nhiệm cán bộ, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật...	20		
5. Thực hiện tốt cuộc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.	20		
6. Đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội	20		
Cộng tiêu chí 3	100		

Tiêu chí 4: XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ VỮNG MẠNH

Nội dung	Số điểm tương ứng với kết quả đạt được			Điểm tự chấm	Xếp loại	Điểm khối chấm
1. Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam	Đạt “Trong sạch - vững mạnh” 20	Đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” 15	Đạt “Hoàn thành nhiệm vụ” 10			
2. Các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Đạt “Vững mạnh xuất sắc” 20	Đạt “Vững mạnh” 15	Đạt TB 10			
3. Tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.	20	15	10			
4. Đơn vị đạt chuẩn danh hiệu “Đơn vị văn hóa”	20	15	10			
5. Tổ chức nhiều hoạt động nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người lao động	20	15	10			
Cộng tiêu chí 4	100	75	50			

Tiêu chí 5: CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Luật TĐKT và các Nghị định, các hướng dẫn có liên quan đến tất cả CBCNV trong cơ quan. Thành lập và xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng khoa học (sáng kiến) đơn vị.	20		
2. Tổ chức và phát động phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm và các phong trào thi đua chuyên đề...	15		
3. Tổ chức đăng ký và bình xét các danh hiệu, hồ sơ thi đua, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định.	20		
4. Làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá và khen thưởng phong trào thi đua trong cơ quan.	10		
5. Kịp thời phát hiện cách làm hay, mô hình mới, điển hình tốt và tổ chức hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến, phổ	15		

biến nhân rộng.			
6. Bố trí cán bộ theo dõi công tác Thi đua khen thưởng theo đúng quy định.	10		
7. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo cho Trường khối thi đua và Ban Thi đua - Khen thưởng.	10		
Cộng tiêu chí 5	100		

II. Bảng điểm thưởng, điểm trừ

STT	Điểm thưởng, điểm trừ	Điểm cho mỗi trường hợp	Số trường hợp	Tổng điểm	Điểm điều chỉnh trong khối
1	Điểm thưởng				
1.1	Được tặng Giấy khen, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” của UBND huyện.	2		4	
1.2	Được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.	3		6	
1.3	Được tặng Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.	4		8	
1.4	Được giải văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do huyện hay tỉnh, trung ương; giải do khối tổ chức.	1		2	
1.5	Các chỉ tiêu như: tăng trưởng lợi nhuận, doanh thu (bao gồm kim ngạch xuất khẩu nếu có), đóng góp ngân sách (thực hiện nghĩa vụ nộp thuế), số lao động được giải quyết việc làm; được thực hiện so sánh với năm trước nếu bằng năm trước 100% thì đạt điểm tối đa; nếu tăng, giảm			30	

	1% thi cộng, trừ 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó nhưng số điểm cộng, trừ không quá 10% điểm chuẩn trong tiêu chí và tổng điểm thưởng, trừ của các tiêu chí không quá 30 điểm				
	Điểm tổng cộng			50	
2	Điểm trừ				
2.1	Có công nhân, viên chức trong đơn vị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	-2		-8	
2.2	Đề xảy ra hoả hoạn, mất cấp, lãng phí, mất an toàn lao động, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà nước và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động chậm	-8		-8	
2.3	Đầu năm không phát động thi đua; không tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua giữa các cá nhân và tập thể trong đơn vị.	-8		-8	
2.4	Không thành lập (kiện toàn) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm; không có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng	-2		-8	
2.5	Đơn vị không nộp báo cáo, nộp báo cáo chậm	-5		-10	
2.8	Vắng họp khối	-3		-8	
	Điểm tổng cộng			- 50	

III. Bảng điểm tổng hợp

STT	Các loại đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm điều chỉnh trong khối
1	Điểm đánh giá các chỉ tiêu thi đua của đơn vị	950	
2	Điểm thưởng, điểm trừ	+50	
	Điểm tổng cộng	1.000	

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

- Trưởng khối thi đua;
- Thường trực Hội đồng TĐKT huyện;
- Lưu: VT.